

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1989; Thường trú: Số 640 đường Đ tổ H, thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện nay: Số 47 đường N, tổ B, khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 640 đường Đ tổ H, thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ và anh Trần Văn Th có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng thì tiến tới tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2015 ngày 08/4/2015. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ tổ H, thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tài chính trong gia đình. Ngoài ra, mâu thuẫn còn xuất phát từ việc chị Đ và anh Th đều đã có con riêng. Từ khoảng tháng 6 năm 2020, chị Đ về nhà cha mẹ ruột tại thị trấn Đ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn Th đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Trần Văn Th không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 04/8/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Đặng Thị Đ và anh Trần Văn Th tại địa phương và được cung cấp: Chị Đ và anh Th là vợ chồng, anh chị không có con chung, trước đây có chung sống tại tổ H, thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Cách đây 02 tháng, chị Đ không còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 07/9/2020 và ngày 23/9/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ và anh Trần Văn Th tìm hiểu nhau 01 tháng thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyền số 01/2015 ngày 08/4/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Đặng Thị Đ cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tài chính trong gia đình. Ngoài ra, mâu thuẫn còn xuất phát từ việc chị Đ và anh Th đều đã có con riêng. Từ khoảng tháng 6 năm 2020, chị Đ về nhà cha mẹ ruột tại thị trấn Đ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Trần Văn Th đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trần Văn Th không có mặt, chị Đặng Thị Đ cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Trần Văn Th. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Trần Văn Th bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Đặng Thị Đ cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Đặng Thị Đ và anh Trần Văn Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Đặng Thị Đ.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của chị Đặng Thị Đ đối với anh Trần Văn Th và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Đ đối với anh Trần Văn Th về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ được ly hôn với anh Trần Văn Th.
- Về con chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị Đ và anh Trần Văn Th không có con chung.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003764, ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Đặng Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung